

Số: KH-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH
Thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp
tỉnh Thanh Hóa năm 2022

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Thông tư số 05/2019/TT-BKHĐT ngày 29/3/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Thông tư số 49/2019/TT-BTC ngày 08/8/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Nghị quyết số 214/2022/NQ-HĐND ngày 13/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022 - 2026; Nghị quyết số 64/2017/NQ-HĐND ngày 12/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Thanh Hóa và Nghị quyết số 179/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phân bổ ngân sách địa phương năm 2022 tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 3487/QĐ-UBND ngày 07/9/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án phát triển doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Công văn số 352/BKHĐT-PTDN ngày 18/01/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc thông báo kế hoạch và kinh phí hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2022;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 2922/SKHĐT-ĐKKD ngày 09/5/2022 về việc phê duyệt kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa năm 2022, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa năm 2022, với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, NGUYÊN TẮC HỖ TRỢ

1. Mục đích

Triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung hỗ trợ doanh nghiệp quy định tại Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều

của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (sau đây gọi là Nghị định số 80/2021/NĐ-CP của Chính phủ); Nghị quyết số 214/2022/NQ-HĐND ngày 13/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022 - 2026 (sau đây gọi là Nghị quyết số 214/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh) và các văn bản liên quan góp phần phát triển doanh nghiệp cả về số lượng và chất lượng, gắn với nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp theo hướng bền vững.

2. Yêu cầu

- Công tác hỗ trợ doanh nghiệp phải bám sát nội dung, quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Nghị định số 80/2021/NĐ-CP của Chính phủ; Nghị quyết số 214/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh và hướng dẫn của các bộ, ngành trung ương; phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển doanh nghiệp của tỉnh.

- Bảo đảm công khai, minh bạch, xác định rõ hình thức, đối tượng, nội dung, thời gian thực hiện; phân công trách nhiệm cụ thể cho các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị trong việc triển khai thực hiện kế hoạch, làm cơ sở để đôn đốc, kiểm tra, đánh giá tình hình và báo cáo kết quả thực hiện.

- Các doanh nghiệp, doanh nhân, hộ kinh doanh và cá nhân có nhu cầu thành lập doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nêu cao tinh thần trách nhiệm, ý thức chấp hành quy định của pháp luật trong tiếp cận, phối hợp và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nguồn lực hỗ trợ.

3. Nguyên tắc hỗ trợ

- Trường hợp đối tượng được hỗ trợ đồng thời đáp ứng các tiêu chí và mức hỗ trợ khác nhau trong cùng một nội dung hỗ trợ của kế hoạch này và các văn bản có liên quan khác thì được lựa chọn một mức hỗ trợ có lợi nhất.

- Doanh nghiệp nộp hồ sơ trước được hỗ trợ trước.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

A. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo chính sách của trung ương (Nghị định số 80/2021/NĐ-CP của Chính phủ)

1. Hỗ trợ công nghệ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

a) *Mục tiêu:* Năm 2022, có ít nhất 14 doanh nghiệp được hỗ trợ.

b) *Đối tượng hỗ trợ:* Doanh nghiệp nhỏ và vừa đã đăng ký thành lập và đang hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa theo quy định của Luật Doanh nghiệp có nhu cầu hỗ trợ, đáp ứng tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Chương II Nghị định số 80/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

c) *Nội dung hỗ trợ và mức hỗ trợ:*

Mỗi doanh nghiệp chỉ được hỗ trợ duy nhất một trong các nội dung và mức hỗ trợ sau:

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn giải pháp chuyển đổi số cho doanh nghiệp về quy trình kinh doanh, quy trình quản trị, quy trình sản xuất, quy trình công nghệ và chuyển đổi mô hình kinh doanh nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm đối với doanh nghiệp nhỏ và không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm đối với doanh nghiệp vừa.

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 50% chi phí cho doanh nghiệp thuê, mua các giải pháp chuyển đổi số để tự động hóa, nâng cao hiệu quả quy trình kinh doanh, quy trình quản trị, quy trình sản xuất, quy trình công nghệ trong doanh nghiệp và chuyển đổi mô hình kinh doanh nhưng không quá 20 triệu đồng/năm đối với doanh nghiệp siêu nhỏ, không quá 50 triệu đồng/năm đối với doanh nghiệp nhỏ và không quá 100 triệu đồng/năm đối với doanh nghiệp vừa.

d) Phân công nhiệm vụ: Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan hỗ trợ; có trách nhiệm xem xét hồ sơ đề xuất nhu cầu hỗ trợ của doanh nghiệp, thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp theo quy trình, thủ tục quy định tại khoản 3, 4, 5 Điều 32 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP của Chính phủ và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị

a) Mục tiêu: Năm 2022, có ít nhất 12 doanh nghiệp tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trong lĩnh vực sản xuất, chế biến sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và 08 doanh nghiệp tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trong lĩnh vực sản xuất sản phẩm công nghiệp, cơ khí chế tạo, linh kiện điện tử được hỗ trợ.

b) Đối tượng hỗ trợ: Doanh nghiệp nhỏ và vừa đã đăng ký thành lập và đang hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa theo quy định của Luật Doanh nghiệp có nhu cầu hỗ trợ, đáp ứng tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Chương II và tiêu chí xác định cụm liên kết ngành và lựa chọn doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành để hỗ trợ tại Điều 23, tiêu chí xác định chuỗi giá trị và lựa chọn doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia chuỗi giá trị để hỗ trợ tại Điều 24 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

c) Nội dung và mức hỗ trợ:

Mỗi doanh nghiệp chỉ được hỗ trợ duy nhất một trong các nội dung và mức hỗ trợ sau:

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn đánh giá toàn diện năng lực của doanh nghiệp nhỏ và vừa trong cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trong lĩnh vực sản xuất, chế biến sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, công nghiệp, cơ khí chế tạo, linh kiện điện tử nhưng không quá 30 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn cải tiến, nâng cấp kỹ thuật chuyên sâu cho doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm cải thiện năng lực sản xuất, đáp ứng yêu cầu kết nối, trở thành nhà cung cấp của doanh nghiệp đầu chuỗi trong lĩnh vực sản xuất, chế biến sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy

sản, công nghiệp, cơ khí chế tạo, linh kiện điện tử nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

d) Phân công nhiệm vụ:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn là cơ quan hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trong lĩnh vực sản xuất, chế biến sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; có trách nhiệm xem xét hồ sơ đề xuất nhu cầu hỗ trợ của doanh nghiệp, thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp theo quy trình, thủ tục quy định tại khoản 3, 4, 5 Điều 32 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP của Chính phủ và quy định của pháp luật có liên quan.

- Sở Công Thương là cơ quan hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trong lĩnh vực sản xuất sản phẩm công nghiệp, cơ khí chế tạo, linh kiện điện tử; có trách nhiệm xem xét hồ sơ đề xuất nhu cầu hỗ trợ của doanh nghiệp, thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp theo quy trình, thủ tục quy định tại khoản 3, 4, 5 Điều 32 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP của Chính phủ và quy định của pháp luật có liên quan.

3. Hỗ trợ tư vấn

a) Mục tiêu: Năm 2022, có ít nhất 14 doanh nghiệp được hỗ trợ.

b) Đối tượng hỗ trợ: Doanh nghiệp nhỏ và vừa đã đăng ký thành lập và đang hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa theo quy định của Luật Doanh nghiệp có nhu cầu hỗ trợ, đáp ứng tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Chương II Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ.

c) Nội dung hỗ trợ và mức hỗ trợ:

Hỗ trợ tư vấn về nhân sự, tài chính, sản xuất, bán hàng, thị trường, quản trị nội bộ và các nội dung khác liên quan tới hoạt động sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp (không bao gồm tư vấn về thủ tục hành chính, pháp lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành), cụ thể:

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn nhưng không quá 50 triệu đồng/năm/doanh nghiệp đối với doanh nghiệp siêu nhỏ hoặc không quá 70 triệu đồng/năm/doanh nghiệp đối với doanh nghiệp siêu nhỏ do phụ nữ làm chủ, doanh nghiệp siêu nhỏ sử dụng nhiều lao động nữ và doanh nghiệp siêu nhỏ là doanh nghiệp xã hội.

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn nhưng không quá 100 triệu đồng/năm/doanh nghiệp đối với doanh nghiệp nhỏ hoặc không quá 150 triệu đồng/năm/doanh nghiệp đối với doanh nghiệp nhỏ do phụ nữ làm chủ, doanh nghiệp nhỏ sử dụng nhiều lao động nữ và doanh nghiệp nhỏ là doanh nghiệp xã hội.

d) Phân công nhiệm vụ: Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan hỗ trợ; có trách nhiệm xem xét hồ sơ đề xuất nhu cầu hỗ trợ của doanh nghiệp, thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp theo quy trình, thủ tục quy định tại khoản 3, 4, 5 Điều 32 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP của Chính phủ và quy định của pháp luật có liên quan.

4. Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

4.1. Đào tạo khởi sự kinh doanh

a) *Mục tiêu:* Năm 2022, tổ chức 20 lớp đào tạo khởi sự kinh doanh cho khoảng 1.000 lượt học viên, tối thiểu 50 học viên/lớp (*Chi tiết có Phụ lục I kèm theo*).

b) *Đối tượng đào tạo:* Theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư số 05/2019/TT-BKHĐT ngày 29/3/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, gồm: Người lao động của doanh nghiệp mới chuyển đổi từ hộ kinh doanh, doanh nghiệp mới thành lập trong 2 năm, đáp ứng tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Chương II Nghị định số 80/2021/NĐ-CP của Chính phủ. Trường hợp đối tượng đào tạo nêu trên được điều chỉnh, bổ sung thì áp dụng theo quy định tại văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

c) *Địa điểm tổ chức đào tạo:* Tại trung tâm các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (*nơi có đủ điều kiện theo quy định*).

d) *Thời gian đào tạo:* Mỗi lớp đào tạo tổ chức trong 02 ngày.

đ) *Hình thức đào tạo:* Đào tạo tập trung, mỗi học viên được hỗ trợ tham gia không quá 01 lớp đào tạo/năm, mỗi doanh nghiệp được hỗ trợ không quá 01 lần/năm.

e) *Chuyên đề đào tạo:* Lựa chọn một hoặc một số chuyên đề đào tạo theo quy định tại Mục 1, Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2019/TT-BKHĐT ngày 29/3/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và quy định của pháp luật hiện hành.

f) *Đội ngũ giảng viên, giáo viên:* Giảng viên, giáo viên được lựa chọn để đào tạo khởi sự kinh doanh là người có học hàm, học vị giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ, thạc sĩ, giảng viên chính có uy tín và kinh nghiệm giảng dạy về khởi sự kinh doanh; lãnh đạo các sở, ban, ngành cấp tỉnh hoặc các chuyên gia kinh tế, các doanh nhân thành đạt.

g) *Mức hỗ trợ:* Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% kinh phí tổ chức lớp đào tạo.

h) *Phân công nhiệm vụ*

- UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, hiệp hội doanh nghiệp và các doanh nghiệp trên địa bàn quản lý, lập danh sách học viên tham dự lớp đào tạo đảm bảo đúng đối tượng theo quy định tại Điểm b mục này; phối hợp với đơn vị cung cấp dịch vụ đào tạo khai giảng lớp đào tạo trên địa bàn quản lý khi có đủ số lượng học viên đăng ký tham gia lớp đào tạo; có văn bản xác nhận việc tổ chức lớp đào tạo trên địa bàn quản lý (số lớp, thời gian, địa điểm tổ chức, số lượng và thành phần học viên tham gia lớp đào tạo), gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp và thanh toán kinh phí hỗ trợ theo quy định.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan quản lý đào tạo khởi sự kinh doanh; có trách nhiệm lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ đào tạo đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định hiện hành của pháp luật; phối hợp với các đơn vị có liên quan kiểm tra, giám sát các lớp đào tạo.

4.2. Đào tạo trực tiếp tại doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực sản xuất, chế biến

a) *Mục tiêu:* Năm 2022, tổ chức 02 lớp đào tạo trực tiếp tại doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực sản xuất, chế biến cho khoảng 30 học viên, tối thiểu 15 học viên/lớp.

b) *Đối tượng đào tạo:* Theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư số 05/2019/TT-BKHĐT ngày 29/3/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, gồm: Người lao động, người quản lý của doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, chế biến đáp ứng tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Chương II Nghị định số 80/2021/NĐ-CP của Chính phủ. Trường hợp đối tượng đào tạo nêu trên được điều chỉnh, bổ sung thì áp dụng theo quy định tại văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

c) *Địa điểm tổ chức đào tạo:* Tại thành phố Thanh Hóa hoặc tại các huyện, thị xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (nơi có đủ điều kiện theo quy định).

d) *Thời gian đào tạo:* Mỗi lớp đào tạo được tổ chức trong 05 ngày.

đ) *Hình thức đào tạo:* Đào tạo tập trung (có thể không liên tục), mỗi học viên được hỗ trợ tham gia không quá 01 lớp đào tạo/năm, mỗi doanh nghiệp được hỗ trợ không quá 01 lần/năm.

e) *Chuyên đề đào tạo:* Lựa chọn một hoặc một số chuyên đề đào tạo theo quy định tại Mục 4, Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2019/TT-BKHĐT ngày 29/3/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và quy định của pháp luật hiện hành.

f) *Đội ngũ giảng viên, giáo viên:* Giảng viên, giáo viên được lựa chọn để đào tạo quản trị kinh doanh chuyên sâu là người có học hàm, học vị giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ, thạc sĩ, giảng viên chính có uy tín và kinh nghiệm giảng dạy các bộ môn, các chuyên đề thuộc một trong các chuyên đề đào tạo theo Điểm e mục này hoặc các chuyên gia kinh tế, các doanh nhân thành đạt.

g) *Mức hỗ trợ:* Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% kinh phí tổ chức lớp đào tạo.

h) *Phân công nhiệm vụ*

- Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan quản lý hình thức đào tạo nêu trên; có trách nhiệm lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ đào tạo đáp ứng đủ các điều kiện theo đúng quy định hiện hành của pháp luật; phối hợp với các đơn vị có liên quan kiểm tra, giám sát các lớp đào tạo.

- Đơn vị cung cấp dịch vụ đào tạo được lựa chọn phối hợp với các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh để lựa chọn, mời và lập danh sách học viên của doanh nghiệp tham gia lớp đào tạo đảm bảo đúng đối tượng theo quy định tại Điểm b Mục này để tổ chức đào tạo.

- Doanh nghiệp được hỗ trợ đào tạo, có trách nhiệm xác nhận bằng văn bản việc về việc tổ chức lớp đào tạo tại doanh nghiệp (thời gian, địa điểm tổ chức, số lượng và thành phần học viên của doanh nghiệp tham gia lớp đào tạo), gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp và thanh toán kinh phí hỗ trợ theo quy định.

B. Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp theo chính sách của tỉnh (Nghị quyết số 214/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh và Quyết định số 3487/QĐ-UBND ngày 07/9/2021 của UBND tỉnh)

1. Bồi dưỡng kiến thức về khởi sự doanh nghiệp

a) *Mục tiêu:* Năm 2022, tổ chức 80 lớp bồi dưỡng kiến thức về khởi sự doanh nghiệp cho khoảng 4.000 lượt học viên, tối thiểu 50 học viên/lớp (*Chi tiết có Phụ lục II kèm theo*).

b) *Đối tượng và điều kiện hỗ trợ:* Hộ kinh doanh và cá nhân có nhu cầu thành lập doanh nghiệp tại Thanh Hóa, tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức về khởi sự doanh nghiệp.

c) *Địa điểm tổ chức bồi dưỡng:* Tại trung tâm các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (*nơi có đủ điều kiện theo quy định*).

d) *Thời gian bồi dưỡng:* Mỗi lớp bồi dưỡng tổ chức trong 02 ngày.

đ) *Hình thức bồi dưỡng:* Tổ chức tập trung, mỗi học viên được hỗ trợ tham gia không quá 01 lớp bồi dưỡng/năm.

e) *Chuyên đề bồi dưỡng:*

- Bồi dưỡng kiến thức chung (1,5 ngày), gồm các chuyên đề: (i) Kiến thức và kỹ năng cần thiết thành lập doanh nghiệp; (ii) Những vấn đề về thị trường và marketing trong khởi sự doanh nghiệp; (iii) Những vấn đề cơ bản về quản trị doanh nghiệp; (iv) Văn hóa doanh nghiệp và các chuyên đề khác có liên quan.

- Cung cấp thông tin, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm của đại diện lãnh đạo các sở, ngành, địa phương hoặc các chuyên gia, doanh nhân thành đạt (0,5 ngày), gồm các nội dung: (i) Thông tin về quy hoạch, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh và các địa phương; (ii) Trao đổi, giải đáp những khó khăn, vướng mắc; các cơ chế, chính sách liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp (kiến thức về chính sách thuế, hải quan, bảo hiểm, quản lý sử dụng lao động, an toàn sản xuất về lao động, an toàn trong phòng chống cháy nổ); (iii) Chia sẻ, thông tin về Hiệp định thương mại tự do Việt Nam đã tham gia ký kết, nhất là các FTA thế hệ mới.

f) *Đội ngũ giảng viên, giáo viên:* Giảng viên, giáo viên được lựa chọn để bồi dưỡng kiến thức về khởi sự doanh nghiệp là người có học hàm, học vị giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ, thạc sĩ, giảng viên chính có uy tín và kinh nghiệm giảng dạy liên quan đến nội dung bồi dưỡng; lãnh đạo các ngành, địa phương hoặc các chuyên gia kinh tế, các doanh nhân thành đạt.

g) *Mức hỗ trợ:* Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% kinh phí tổ chức lớp bồi dưỡng.

h) *Phân công nhiệm vụ*

- UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, hiệp hội doanh nghiệp và các doanh nghiệp trên địa bàn quản lý, mời và lập danh sách học viên tham gia lớp bồi dưỡng đảm bảo đúng đối tượng theo quy định tại Điểm b mục này; phối hợp với đơn vị cung cấp dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng khai

giảng lớp bồi dưỡng trên địa bàn quản lý khi có đủ số lượng học viên đăng ký tham gia lớp bồi dưỡng; có văn bản xác nhận việc tổ chức lớp bồi dưỡng trên địa bàn quản lý (số lớp, thời gian, địa điểm tổ chức, số lượng và thành phần học viên tham gia lớp bồi dưỡng), gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp và thanh toán kinh phí hỗ trợ theo quy định.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan quản lý đào tạo, bồi dưỡng khởi sự doanh nghiệp; có trách nhiệm lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định hiện hành của pháp luật; phối hợp với các đơn vị có liên quan kiểm tra, giám sát các lớp bồi dưỡng.

- Các đơn vị cung cấp dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng có trách nhiệm mời đại diện lãnh đạo các sở, ngành, địa phương có liên quan trao đổi, cung cấp thông tin, chia sẻ kinh nghiệm tại các lớp bồi dưỡng theo chuyên đề bồi dưỡng tại Điểm e mục này.

- Các sở, ngành, địa phương có trách nhiệm phân công đại diện lãnh đạo tham dự, cung cấp thông tin, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm tại các lớp bồi dưỡng theo chuyên đề bồi dưỡng tại Điểm e mục này.

2. Bồi dưỡng kiến thức về quản trị doanh nghiệp

a) *Mục tiêu*: Năm 2022, tổ chức 80 lớp bồi dưỡng kiến thức về quản trị doanh nghiệp cho khoảng 4.000 lượt học viên, tối thiểu 50 học viên/lớp (*Chi tiết có Phụ lục III kèm theo*).

b) *Đối tượng và điều kiện hỗ trợ*: Người quản lý các doanh nghiệp đã đăng ký thành lập và đang hoạt động trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa có nhu cầu nâng cao kiến thức về quản trị doanh nghiệp và tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức về quản trị doanh nghiệp.

c) *Địa điểm tổ chức bồi dưỡng*: Tại trung tâm các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (*nơi có đủ điều kiện theo quy định*).

d) *Thời gian bồi dưỡng*: Mỗi lớp bồi dưỡng tổ chức trong 02 ngày.

đ) *Hình thức bồi dưỡng*: Tổ chức tập trung, mỗi học viên được hỗ trợ tham gia không quá 01 lớp bồi dưỡng/năm, mỗi doanh nghiệp được hỗ trợ không quá 01 lần/năm.

e) *Chuyên đề bồi dưỡng*:

- Bồi dưỡng kiến thức chung (1,5 ngày), gồm các chuyên đề: (i) Quản trị nhân sự; (ii) Quản trị tài chính; (iii) Quản trị kinh doanh trong xu thế cách mạng công nghiệp 4.0; (iv) Đàm phán và ký kết hợp đồng; (v) Kỹ năng làm việc nhóm; (vi) Kỹ năng bán hàng và các chuyên đề khác có liên quan.

- Cung cấp thông tin, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm của đại diện lãnh đạo các sở, ngành, địa phương hoặc các chuyên gia, doanh nhân thành đạt (0,5 ngày), gồm các nội dung: (i) Thông tin về quy hoạch, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh và các địa phương; (ii) Trao đổi, giải đáp những khó khăn, vướng mắc; các cơ chế, chính sách liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp (kiến thức về chính sách thuế, hải

quan, bảo hiểm, quản lý sử dụng lao động, an toàn sản xuất về lao động, an toàn trong phòng chống cháy nổ,...); (iii) Chia sẻ, thông tin về Hiệp định thương mại tự do Việt Nam đã tham gia ký kết, nhất là các FTA thế hệ mới.

f) Đội ngũ giảng viên, giáo viên: Giảng viên, giáo viên được lựa chọn để bồi dưỡng kiến thức về quản trị doanh nghiệp là người có học hàm, học vị giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ, thạc sĩ, giảng viên chính có uy tín và nhiều kinh nghiệm giảng dạy liên quan đến nội dung bồi dưỡng; lãnh đạo các ngành, địa phương hoặc các chuyên gia kinh tế, các doanh nhân thành đạt.

g) Mức hỗ trợ: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% kinh phí tổ chức lớp bồi dưỡng.

h) Phân công nhiệm vụ

- UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, hiệp hội doanh nghiệp và các doanh nghiệp trên địa bàn quản lý, mời và lập danh sách học viên tham dự lớp bồi dưỡng đảm bảo đúng đối tượng theo quy định tại Điểm b Mục này; phối hợp với đơn vị cung cấp dịch vụ đào tạo khai giảng lớp bồi dưỡng trên địa bàn quản lý khi có đủ số lượng học viên đăng ký tham gia lớp bồi dưỡng; có văn bản xác nhận việc tổ chức lớp bồi dưỡng trên địa bàn quản lý (số lớp, thời gian, địa điểm tổ chức, số lượng và thành phần học viên tham gia lớp bồi dưỡng), gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp và thanh toán kinh phí hỗ trợ theo quy định.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan quản lý đào tạo, bồi dưỡng; có trách nhiệm lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định hiện hành của pháp luật; phối hợp với các đơn vị có liên quan kiểm tra, giám sát các lớp bồi dưỡng.

- Các đơn vị cung cấp dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng có trách nhiệm mời đại diện lãnh đạo các sở, ngành, địa phương có liên quan trao đổi, cung cấp thông tin, chia sẻ kinh nghiệm tại các lớp bồi dưỡng theo chuyên đề bồi dưỡng tại Điểm e mục này.

- Các sở, ngành, địa phương có trách nhiệm phân công đại diện lãnh đạo tham dự, cung cấp thông tin, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm tại các lớp bồi dưỡng theo chuyên đề bồi dưỡng tại Điểm e mục này.

3. Hỗ trợ chuyên phát kết quả thực hiện thủ tục hành chính về đăng ký doanh nghiệp

a) Mục tiêu: Năm 2022, có khoảng 12.000 doanh nghiệp được hỗ trợ.

b) Đối tượng và điều kiện hỗ trợ: Người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp thực hiện các thủ tục hành chính về đăng ký doanh nghiệp tại tỉnh Thanh Hóa qua mạng thông tin điện tử theo quy định của Luật Doanh nghiệp, có nhu cầu hỗ trợ nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính về đăng ký doanh nghiệp tại trụ sở làm việc của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

c) *Nội dung và mức hỗ trợ*: Hỗ trợ 100% kinh phí chuyển phát kết quả thực hiện các thủ tục hành chính về đăng ký doanh nghiệp đến trụ sở làm việc trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

d) *Phân công nhiệm vụ*: Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan hỗ trợ; có trách nhiệm lựa chọn đơn vị thẩm định giá chi phí hỗ trợ kết quả thực hiện thủ tục hành chính về đăng ký doanh nghiệp và lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ chuyển phát đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định hiện hành của pháp luật; phối hợp với đơn vị chuyển phát được lựa chọn chuyển phát kết quả thực hiện thủ tục hành chính đảm bảo đúng đối tượng và điều kiện hỗ trợ theo quy định.

4. Hỗ trợ sử dụng chữ ký số

a) *Mục tiêu*: Năm 2022, có khoảng 2.500 doanh nghiệp được hỗ trợ.

b) *Đối tượng và điều kiện hỗ trợ*: Doanh nghiệp đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa theo quy định của Luật Doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng chữ ký số trong năm đầu hoạt động; tại thời điểm nhận hỗ trợ chữ ký số, tình trạng pháp lý của doanh nghiệp phải ở trạng thái đang hoạt động trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

c) *Nội dung và mức hỗ trợ*: Hỗ trợ kinh phí sử dụng 01 chữ ký số trong năm đầu hoạt động, mỗi doanh nghiệp được hỗ trợ một lần, mức hỗ trợ tối đa 1,2 triệu đồng/chữ ký số/doanh nghiệp.

d) *Phân công nhiệm vụ*: Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan hỗ trợ; có trách nhiệm lựa chọn đơn vị thẩm định giá chi phí hỗ trợ sử dụng chữ ký số và lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ chữ ký số đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định hiện hành của pháp luật; phối hợp với đơn vị cung cấp dịch vụ chữ ký số được lựa chọn để cung cấp chữ ký số đảm bảo đúng đối tượng và điều kiện hỗ trợ theo quy định.

5. Hỗ trợ kết nối, chia sẻ thông tin, quảng bá, giới thiệu sản phẩm của doanh nghiệp trên nền tảng số của các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Thanh Hóa

a) *Đối tượng và điều kiện hỗ trợ*: Doanh nghiệp đã thành lập và đang hoạt động kinh doanh tại tỉnh Thanh Hóa theo quy định của Luật Doanh nghiệp; có nhu cầu kết nối, chia sẻ thông tin, quảng bá, giới thiệu sản phẩm của doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, địa phương trong tỉnh; các sản phẩm được chia sẻ, quảng bá, giới thiệu trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, địa phương trong tỉnh phải do các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa trực tiếp sản xuất.

b) *Nội dung hỗ trợ*: Hỗ trợ không thu phí kết nối, chia sẻ thông tin, giới thiệu, quảng bá sản phẩm của doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, địa phương trong tỉnh (trừ các cơ quan, đơn vị thông tấn, truyền thông).

d) Phân công nhiệm vụ:

- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ngành, địa phương hỗ trợ doanh nghiệp liên kết Trang thông tin điện tử của doanh nghiệp với Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, địa phương trong tỉnh để chia sẻ thông tin, quảng bá, giới thiệu sản phẩm của doanh nghiệp đối với các doanh nghiệp đã có Trang thông tin điện tử.

- Trung tâm Xúc tiến Đầu tư Thương mại và Du lịch tỉnh chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ban, ngành, địa phương, doanh nghiệp để chia sẻ thông tin, quảng bá, giới thiệu sản phẩm của doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, địa phương trong tỉnh đối với các doanh nghiệp chưa có Trang thông tin điện tử.

6. In ấn, cung cấp miễn phí cảm nang hướng dẫn về trình tự thủ tục đăng ký doanh nghiệp, quy trình thực hiện đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử và một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp

a) Mục tiêu: Năm 2022, có khoảng 3.000 doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân, cán bộ, công chức, viên chức được cung cấp cảm nang.

b) Đối tượng cung cấp: Doanh nghiệp đã thành lập và đang hoạt động kinh doanh tại tỉnh Thanh Hóa theo quy định của Luật Doanh nghiệp; các hộ kinh doanh và cá nhân có nhu cầu thành lập doanh nghiệp tại Thanh Hóa; cán bộ, công chức, viên chức được giao thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa có nhu cầu hỗ trợ cảm nang hướng dẫn về trình tự thủ tục đăng ký doanh nghiệp, quy trình thực hiện đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử và một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp.

c) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% kinh phí in ấn cảm nang nhưng tối đa không quá 150.000 đồng/quyển cảm nang. Mỗi doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân, cán bộ, công chức, viên chức được hỗ trợ không quá 01 quyển cảm nang.

d) Phân công nhiệm vụ:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan hỗ trợ; có trách nhiệm lựa chọn đơn vị thẩm định giá chi phí in ấn cảm nang và lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ in ấn cảm nang đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định hiện hành của pháp luật; phối hợp với đơn vị cung cấp dịch vụ in ấn cảm nang được lựa chọn bàn giao cảm nang cho UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố thông báo, lập danh sách doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân, cán bộ, công chức, viên chức thuộc đối tượng có nhu cầu sử dụng cảm nang gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, in ấn cảm nang; sau khi nhận được cảm nang, UBND các huyện, thị xã, thành phố cấp phát cảm nang cho các đối tượng được cung cấp có nhu cầu sử dụng cảm nang.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Tổng kinh phí: 14.266.000.000 đồng; trong đó: Ngân sách Trung ương hỗ trợ: 4.000.000.000 đồng; Ngân sách tỉnh hỗ trợ: 10.266.000.000 đồng; cụ thể:

1.1. Kinh phí ngân sách trung ương hỗ trợ: 4.000.000.000 đồng, bao gồm cả 5% kinh phí hỗ trợ cho đơn vị đầu mối và đơn vị trực tiếp hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, gồm:

- Hỗ trợ công nghệ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa: 1.000.000.000 đồng.
- Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị: 1.200.000.000 đồng, trong đó:
 - + Lĩnh vực sản xuất, chế biến sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản: 665.000.000 đồng.
 - + Lĩnh vực sản xuất sản phẩm công nghiệp, cơ khí chế tạo, linh kiện điện tử: 535.000.000 đồng.
- Hỗ trợ tư vấn: 1.000.000.000 đồng.
- Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa: 800.000.000 đồng.

1.2. Kinh phí ngân sách tỉnh hỗ trợ: 10.266.000.000 đồng; trong đó, kinh phí dự phòng: 336.000.000 đồng, gồm:

- Hỗ trợ bồi dưỡng kiến thức về khởi sự doanh nghiệp: 2.780.800.000 đồng.
- Hỗ trợ bồi dưỡng kiến thức về quản trị doanh nghiệp: 3.058.000.000 đồng.
- Hỗ trợ chuyên phát kết quả thực hiện thủ tục hành chính về đăng ký doanh nghiệp: 396.000.000 đồng; trong đó, kinh phí dự phòng 36.000.000 đồng.
- Hỗ trợ sử dụng chữ ký số: 3.300.000.000 đồng; trong đó, kinh phí dự phòng 300.000.000 đồng.
- In ấn, cung cấp miễn phí cẩm nang hướng dẫn về trình tự thủ tục đăng ký doanh nghiệp, quy trình thực hiện đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử và một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp: 450.000.000 đồng.
- Thẩm định giá chi phí hỗ trợ chuyên phát kết quả thực hiện thủ tục hành chính về đăng ký doanh nghiệp, sử dụng chữ ký số và in ấn, cung cấp cẩm nang hướng dẫn về trình tự thủ tục đăng ký doanh nghiệp, quy trình thực hiện đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử và một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp: 30.000.000 đồng.
- Chi khác: 251.200.000 đồng.

2. Nguồn kinh phí: Từ nguồn chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề (Chương trình phát triển doanh nghiệp, đào tạo khởi nghiệp doanh nghiệp và các nhiệm vụ khác trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2022) và nguồn trung ương hỗ trợ theo Công văn số 352/BKHĐT-PTDN ngày 18/01/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc thông báo kế hoạch và kinh phí hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2022.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Lập dự toán chi tiết nội dung hỗ trợ thuộc nhiệm vụ của Sở tại Điểm 1 Mục A Phần II Kế hoạch này, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt để triển khai thực hiện.

- Căn cứ vào thời điểm doanh nghiệp gửi hồ sơ đề xuất hỗ trợ, đối chiếu thông tin doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp để xác định thông tin doanh nghiệp kê khai đảm bảo đúng đối tượng hỗ trợ.

- Tổng hợp, thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định. Định kỳ vào ngày 10 hằng tháng báo cáo kết quả thực hiện trong tháng, quý, 6 tháng, cả năm gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

- Lập dự toán chi tiết nội dung hỗ trợ thuộc nhiệm vụ của Sở tại Điểm 2 Mục A Phần II Kế hoạch này, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt để triển khai thực hiện.

- Căn cứ vào thời điểm doanh nghiệp gửi hồ sơ đề xuất hỗ trợ, đối chiếu thông tin doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp để xác định thông tin doanh nghiệp kê khai đảm bảo đúng đối tượng hỗ trợ.

- Tổng hợp, thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định. Định kỳ vào ngày 10 hằng tháng báo cáo kết quả thực hiện trong tháng, quý, 6 tháng, cả năm gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Sở Công Thương

- Lập dự toán chi tiết nội dung hỗ trợ thuộc nhiệm vụ của Sở tại Điểm 2 Mục A Phần II Kế hoạch này, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt để triển khai thực hiện; căn cứ quy định của pháp luật, tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh công bố thủ tục hành chính hỗ trợ tư vấn chuyên sâu cho các doanh nghiệp xuất khẩu tiếp cận thị trường xuất khẩu mới quy định tại khoản 7 Điều 1 Nghị quyết số 214/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Căn cứ vào thời điểm doanh nghiệp gửi hồ sơ đề xuất hỗ trợ, đối chiếu thông tin doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp để xác định thông tin doanh nghiệp kê khai đảm bảo đúng đối tượng hỗ trợ.

- Tổng hợp, thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định. Định kỳ vào ngày 10 hằng tháng báo cáo kết quả thực hiện trong tháng, quý, 6 tháng, cả năm gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Lập dự toán chi tiết nội dung hỗ trợ và kế hoạch lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ thuộc nhiệm vụ của Sở tại Điểm 3, 4 Mục A và Điểm 1, 2, 3, 4, 6 Mục B Phần II Kế hoạch này, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt để triển khai thực hiện.

- Căn cứ vào thời điểm doanh nghiệp gửi hồ sơ đề xuất hỗ trợ thuộc nhiệm vụ của Sở tại Điểm 3 Mục A và Điểm 3, 4 Mục B Phần II Kế hoạch này, đối chiếu

thông tin doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp để xác định thông tin doanh nghiệp kê khai đảm bảo đúng đối tượng hỗ trợ.

- Tổng hợp, thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định. Định kỳ tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh kết quả thực hiện nhiệm vụ của các sở, ngành, địa phương, đơn vị được giao theo kế hoạch này.

5. Sở Tài chính

- Chủ trì thẩm định dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu do các đơn vị lập, báo cáo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt để thực hiện.

- Hướng dẫn các đơn vị có liên quan về hồ sơ, thủ tục thanh, quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định.

6. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền Nghị quyết số 214/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh và Kế hoạch này đến cộng đồng doanh nghiệp, hộ kinh doanh và Nhân dân trên địa bàn quản lý; hỗ trợ doanh nghiệp liên kết Trang thông tin điện tử của doanh nghiệp với Trang thông tin điện tử của UBND huyện, thị xã, thành phố để kết nối, chia sẻ thông tin, quảng bá, giới thiệu sản phẩm của doanh nghiệp trên Trang thông tin điện tử theo quy; lập danh sách doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân, cán bộ, công chức, viên chức có nhu cầu hỗ trợ cầm nang gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, in cầm nang.

- Trên cơ sở chỉ tiêu số lớp đào tạo, số học viên tham gia các lớp đào tạo khởi sự kinh doanh, bồi dưỡng kiến thức về khởi sự doanh nghiệp và quản trị doanh nghiệp tại tiết 4.1 Điểm 4 Mục A và Điểm 1, 2 Mục B Phần II Kế hoạch này, chủ trì phối hợp với đơn vị cung cấp dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng được lựa chọn, cơ quan thuế và các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tổ chức chiêu sinh học viên tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng; đối chiếu thông tin doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp để xác định thông tin doanh nghiệp kê khai đảm bảo đúng đối tượng hỗ trợ; lập danh sách học viên tham gia lớp đào tạo trên địa bàn, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, tổ chức các lớp đào tạo; phối hợp chặt chẽ với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các tổ chức cung cấp dịch vụ đào tạo triển khai có hiệu quả các lớp đào tạo trên địa bàn. Định kỳ vào ngày 10 hằng tháng báo cáo kết quả thực hiện trong tháng, quý, 6 tháng, cả năm gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

- Thành lập Tổ giám sát để giám sát, theo dõi các lớp đào tạo trên địa bàn đảm bảo học viên tham gia các lớp đào tạo đúng số lượng, đối tượng, thành phần; chịu trách nhiệm về số lượng, đối tượng học viên và số lớp, thời gian thực hiện theo kế hoạch này. Chủ động bố trí kinh phí thực hiện công tác tuyên truyền, vận động, chiêu sinh học viên các lớp đào tạo, bồi dưỡng trên địa bàn, nhằm cung cấp kiến thức, kinh nghiệm và nâng cao kỹ năng vận hành, quản lý doanh nghiệp, trình độ quản trị sản xuất kinh doanh, góp phần hoàn thành mục tiêu phát triển doanh nghiệp năm 2022 trên địa bàn.

7. Báo Thanh Hóa, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và các cơ quan thông tin đại chúng: Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền Nghị quyết số 214/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh và Kế hoạch này gắn với tuyên truyền về vị trí, vai trò của doanh nghiệp, doanh nhân nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, cấp ủy, chính quyền các cấp và cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân về công tác phát triển doanh nghiệp; dành thời lượng phù hợp, bổ sung các chương trình, chuyên mục về công tác hỗ trợ phát triển doanh nghiệp.

8. Văn phòng UBND tỉnh và các sở, ngành, đơn vị liên quan: Tuyên truyền thực hiện có hiệu quả Nghị định số 80/2021/NĐ-CP của Chính phủ; Nghị quyết số 214/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh và Kế hoạch này đến cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân, hộ kinh doanh và Nhân dân để kịp thời nắm bắt, tiếp cận; hỗ trợ doanh nghiệp liên kết Trang thông tin điện tử của doanh nghiệp với Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Trang thông tin điện tử của sở, ban, ngành để kết nối, chia sẻ thông tin, quảng bá, giới thiệu sản phẩm của doanh nghiệp trên Cổng thông tin và Trang thông tin điện tử theo quy định. Định kỳ vào ngày 10 hằng tháng báo cáo kết quả thực hiện trong tháng, quý, 6 tháng, cả năm gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

9. Tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ được doanh nghiệp lựa chọn ký kết hợp đồng (bên cung cấp dịch vụ tư vấn): Phải thuộc mạng lưới tư vấn viên được các bộ, cơ quan ngang bộ công nhận và công bố trên Trang thông tin điện tử của bộ, cơ quan ngang bộ hoặc trên Cổng thông tin hỗ trợ doanh nghiệp tại địa chỉ www.business.gov.vn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 13 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP của Chính phủ; thực hiện quy trình, thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 32 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

10. Tổ chức cung cấp dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng

- Trên cơ sở hợp đồng đào tạo ký kết với đơn vị quản lý đào tạo, tổ chức cung cấp dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng phải thành lập Ban quản lý lớp đào tạo, xây dựng chương trình, kế hoạch, dự toán tổ chức từng lớp đào tạo, bồi dưỡng.

- Phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh nơi tổ chức lớp đào tạo, bồi dưỡng chiêu sinh và lập danh sách học viên tham gia các lớp đào tạo khởi sự kinh doanh, bồi dưỡng kiến thức về khởi sự doanh nghiệp và quản trị doanh nghiệp tại tiết 4.1 Điểm 4 Mục A và Điểm 1, 2 Mục B Phần II Kế hoạch này; đối chiếu thông tin doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp để xác định thông tin doanh nghiệp kê khai đảm bảo đúng đối tượng hỗ trợ.

- Phối hợp với doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh chiêu sinh học viên tham gia các lớp đào tạo trực tiếp tại doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực sản xuất, chế biến tại tiết 4.2 Điểm 4 Mục A Phần II Kế hoạch này; đối chiếu thông tin doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp để xác định thông tin doanh nghiệp kê khai đảm bảo đúng đối tượng hỗ trợ; lập danh sách học viên tham gia lớp đào tạo để tổ chức đào tạo.

- Khi có yêu cầu kiểm tra của cơ quan chức năng, tổ chức cung cấp dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng có trách nhiệm phối hợp với đơn vị quản lý đào tạo, bồi

dưỡng cung cấp các thông tin, tài liệu theo yêu cầu và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, đầy đủ cơ sở pháp lý của hồ sơ, chứng từ theo quy định của pháp luật. Định kỳ, hàng tháng báo cáo đơn vị quản lý đào tạo, bồi dưỡng kết quả triển khai thực hiện.

11. Đối với doanh nghiệp

- Trên cơ sở nội dung, đối tượng và nhu cầu hỗ trợ, doanh nghiệp gửi hồ sơ đề xuất nhu cầu hỗ trợ theo quy định tại khoản 4 Điều 32 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP của Chính phủ đến cơ quan hỗ trợ doanh nghiệp để xem xét, quyết định. Gửi bản đăng ký nhu cầu hỗ trợ nhận kết quả thực hiện thủ tục hành chính về đăng ký doanh nghiệp (bản scan) cùng hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử theo quy định của Luật Doanh nghiệp; gửi bản đăng ký nhu cầu hỗ trợ chữ ký số (bản scan) cùng hồ sơ đăng ký doanh nghiệp đến cơ quan hỗ trợ doanh nghiệp để xem xét hỗ trợ.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan hỗ trợ doanh nghiệp và các đơn vị liên quan tiếp cận, thực hiện hiệu quả các nội dung hỗ trợ và nguồn lực hỗ trợ; chủ động phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ngành, địa phương kết nối, chia sẻ thông tin, quảng bá, giới thiệu sản phẩm của doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Trang thông tin điện tử của các sở, ngành, địa phương theo quy định.

12. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, hiệp hội doanh nghiệp, VCCI Thanh Hóa tổ chức tuyên truyền, phổ biến các nội dung chính sách hỗ trợ doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 80/2021/NĐ-CP của Chính phủ, Nghị quyết số 214/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh và Kế hoạch này đến cộng đồng doanh nghiệp, Nhân dân trên địa bàn tỉnh để nắm bắt, tiếp cận cơ hội hỗ trợ./.

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để b/c);
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể cấp tỉnh.
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Thanh Hóa, Đài PTTH tỉnh;
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- VCCI Thanh Hóa;
- Lưu: VT, THKH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thi

Phụ lục I: CHỈ TIÊU ĐÀO TẠO KHỞI SỰ KINH DOANH
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /5/2022 của UBND tỉnh)

Số TT	Đơn vị chiêu sinh	Số lớp đào tạo	Số học viên/lớp	Tổng số học viên
	Tổng cộng	20	50	1.000
1	Thành phố Thanh Hóa	5	50	250
2	Thị xã Bỉm Sơn	1	50	50
3	Huyện Đông Sơn	1	50	50
4	Huyện Thiệu Hóa	1	50	50
5	Huyện Thọ Xuân	1	50	50
6	Huyện Yên Định	1	50	50
7	Huyện Triệu Sơn	1	50	50
8	Huyện Vĩnh Lộc	1	50	50
9	Huyện Nông Cống	1	50	50
10	Huyện Hà Trung	1	50	50
11	Thành phố Sầm Sơn	1	50	50
12	Huyện Hoằng Hóa	1	50	50
13	Huyện Hậu Lộc	1	50	50
14	Huyện Nga Sơn	1	50	50
15	Huyện Quảng Xương	1	50	50
16	Thị xã Nghi Sơn	1	50	50

Phụ lục II: CHỈ TIÊU BỒI DƯỠNG VỀ KHỞI SỰ DOANH NGHIỆP
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /5/2022 của UBND tỉnh)

Số TT	Đơn vị chiêu sinh	Số lớp đào tạo	Số học viên/lớp	Tổng số học viên
	Tổng cộng	80	50	4.000
1	Thành phố Thanh Hóa	24	50	1.200
2	Thị xã Bỉm Sơn	3	50	150
3	Huyện Đông Sơn	2	50	100
4	Huyện Thiệu Hóa	2	50	100
5	Huyện Thọ Xuân	3	50	150
6	Huyện Yên Định	3	50	150
7	Huyện Triệu Sơn	3	50	150
8	Huyện Vĩnh Lộc	2	50	100
9	Huyện Nông Cống	2	50	100
10	Huyện Hà Trung	2	50	100
11	Thành phố Sầm Sơn	3	50	150
12	Huyện Hoằng Hóa	3	50	150
13	Huyện Hậu Lộc	2	50	100
14	Huyện Nga Sơn	2	50	100
15	Huyện Quảng Xương	3	50	150
16	Thị xã Nghi Sơn	3	50	150
17	Huyện Thạch Thành	2	50	100
18	Huyện Cẩm Thủy	2	50	100
19	Huyện Bá Thước	2	50	100
20	Huyện Ngọc Lặc	2	50	100
21	Huyện Như Thanh	2	50	100
22	Huyện Như Xuân	2	50	100
23	Huyện Thường Xuân	2	50	100
24	Huyện Lang Chánh	1	50	50
25	Huyện Quan Hóa	1	50	50
26	Huyện Quan Sơn	1	50	50
27	Huyện Mường Lát	1	50	50

Phụ lục III: CHỈ TIÊU BỒI DƯỠNG VỀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /5/2022 của UBND tỉnh)

Số TT	Đơn vị chiêu sinh	Số lớp đào tạo	Số học viên/lớp	Tổng số học viên
	Tổng cộng	80	50	4.000
1	Thành phố Thanh Hóa	25	50	1.250
2	Thị xã Bỉm Sơn	3	50	150
3	Huyện Đông Sơn	2	50	100
4	Huyện Thiệu Hóa	2	50	100
5	Huyện Thọ Xuân	3	50	150
6	Huyện Yên Định	3	50	150
7	Huyện Triệu Sơn	2	50	100
8	Huyện Vĩnh Lộc	2	50	100
9	Huyện Nông Cống	2	50	100
10	Huyện Hà Trung	2	50	100
11	Thành phố Sầm Sơn	3	50	150
12	Huyện Hoằng Hóa	3	50	150
13	Huyện Hậu Lộc	2	50	100
14	Huyện Nga Sơn	2	50	100
15	Huyện Quảng Xương	3	50	150
16	Thị xã Nghi Sơn	3	50	150
17	Huyện Thạch Thành	2	50	100
18	Huyện Cẩm Thủy	2	50	100
19	Huyện Bá Thước	2	50	100
20	Huyện Ngọc Lặc	2	50	100
21	Huyện Như Thanh	2	50	100
22	Huyện Như Xuân	2	50	100
23	Huyện Thường Xuân	2	50	100
24	Huyện Lang Chánh	1	50	50
25	Huyện Quan Hóa	1	50	50
26	Huyện Quan Sơn	1	50	50
27	Huyện Mường Lát	1	50	50